

UNIT 1-2025

1	hoạt động	
2	nghệ thuật	
3	ba lô	
4	bìa hồ sơ	
5	trường nội trú	
6	mượn, vay	
7	giờ ra chơi	
8	bảng viết phấn	
9	bạn cùng lớp	
10	compa	
11	sáng tạo	
12	bằng, giấy khen	
13	thiết bị	

14	hào hứng, phấn khích	
15	bìa đựng tài liệu	
16	nhà kính	
17	phòng tập thể dục	
18	khỏe mạnh	
19	giúp đỡ	
20	lịch sử	
21	mực	
22	lọ mực	
23	thuộc về quốc tế	
24	cuộc phỏng vấn	
25	môn võ ju-đô (của Nhật)	
26	nhà trẻ	
27	gỗ cửa	

28	giảng viên	
29	tủ có khóa	
30	bút chì kim	
31	hàng xóm, vùng lân cận	
32	sổ tay	
33	ở nước ngoài	
34	gọt bút chì	
35	môn Vật lý	
36	sân chơi	
37	tiền tiêu vặt	
38	bài thơ	
39	gia sư riêng	
40	học sinh	
41	yên tĩnh, yên lặng	

42	ghi nhớ	
43	đi xe	
44	cặp xách	
45	bữa ăn trưa ở trường	
46	dụng cụ học tập	
47	môn Khoa học	
48	chia sẻ	
49	sổ, vở gáy xoắn/ lò xo	
50	học sinh	
51	bao quanh	
52	bể bơi	
53	giáo viên	
54	sách giáo khoa	
55	bộ đồng phục	